

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1012/BGDĐT - CTHSSV

V/v góp ý cho dự thảo Điều lệ HKPD
toàn quốc lần thứ IX-2016

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2015

TRƯỞNG CĐKT. LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 164
	Ngày: 06/3/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Thực hiện Công văn số 5525/ VPCP-KGVX, ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân 2 tỉnh Nghệ An và Thanh Hóa dự thảo Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX năm 2016 tại Nghệ An và Thanh Hóa.

Để có cơ sở trình lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX-2016 và tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương chuẩn bị lực lượng tham gia Hội khỏe Phù Đổng, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin gửi tới quý Sở dự thảo Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX-2016 và kính đề nghị quý Sở quan tâm, góp ý cho dự thảo Điều lệ tập trung các nội dung như sau:

1. Về số lượng các môn thể thao tổ chức thi đấu tại khu vực

- Phương án 1: Khu vực tổ chức thi đấu 10 môn thể thao, bao gồm: Điền kinh (TH, THCS), Bơi (TH, THCS), Bóng bàn (TH, THCS), Đá cầu (TH, THCS), Thể dục Aerobic (TH, THCS), Bóng đá (vòng loại: TH, THCS, THPT), Cầu lông (THCS), Bóng chuyền (THCS), Dãy gậy THCS, THPT, Bóng rổ (THCS);

- Phương án 2: Ý kiến đề xuất của đơn vị về số lượng và các môn thể thao tổ chức thi đấu tại Khu vực.

2. Về số lượng nội dung thi đấu (số bộ huy chương) của các môn thể thao thi đấu trong chương trình HKPD toàn quốc tại Nghệ An, Thanh Hóa và các nội dung khác của Điều lệ (có Điều lệ dự thảo kèm theo).

Ý kiến góp ý của quý Sở bằng văn bản xin gửi về địa chỉ: Vụ Công tác học sinh, sinh viên - Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng - Hà Nội, trước ngày 15/03/2015.

Bộ Giáo dục và Đào tạo rất mong sự quan tâm phối hợp của quý Sở.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Thị Nghĩa (để b/c);
- Lưu VT, Vụ CTHSSV.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

đã ký

Ngũ Duy Anh

ĐIỀU LỆ

HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hội khoẻ Phù Đồng (viết tắt HKPD) là Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm:

- Thực hiện Nghị quyết số 29 - NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông;

- Phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh phổ thông nhằm bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao cho đất nước.

2. Yêu cầu

- Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo phải phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong toàn tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương) và chỉ đạo tổ chức HKPD các cấp theo quy định của Điều lệ với phương châm: vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập và các trang thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khóa và thi đấu thể thao trong trường học;

- Tổ chức HKPD từ cấp trường theo chu kỳ 1 năm/lần; ở quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) theo chu kỳ 2 năm/lần. Trên cơ sở các môn thi của HKPD toàn quốc, tăng cường các môn thi thể thao dân tộc và các nội dung thi đơn giản phù hợp với đặc thù của từng trường, từng địa phương với mục đích chủ yếu là nâng cao sức khỏe rèn luyện thể chất cho học sinh;

- HKPD các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm tránh hình thức, phô trương, lãng phí;

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục;

- Hàng năm, sở giáo dục và đào tạo gửi kế hoạch tổ chức HKPD các cấp của địa phương và báo cáo kết quả cụ thể của HKPD về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. HKPD cấp trường: Do Hiệu trưởng ra quyết định, trong đó Hiệu trưởng là Trưởng Ban tổ chức HKPD cấp trường (các ủy viên gồm các giáo viên bộ môn thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách đoàn, đội).

2. HKPD cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp huyện. Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm trưởng ban, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện làm Phó Trưởng ban Thường trực. Thành phần Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm lãnh đạo, chuyên viên của phòng giáo dục và đào tạo cấp huyện, các cơ quan ban ngành liên quan.

3. HKPD cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD. Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh làm trưởng ban, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo làm Phó Trưởng ban Thường trực. Thành phần Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm lãnh đạo, chuyên viên của sở giáo dục và đào tạo, sở văn hóa, thể thao, du lịch và các cơ quan ban ngành liên quan.

4. HKPD cấp khu vực

Sau khi được Ban Chỉ đạo HKPD toàn quốc ủy nhiệm đăng cai tổ chức khu vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD cấp khu vực. Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm trưởng ban, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo làm Phó Trưởng ban Thường trực. Thành phần Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm lãnh đạo và chuyên viên của sở giáo dục và đào tạo; sở văn hóa, thể thao, du lịch và các cơ quan ban ngành liên quan của tỉnh, thành phố cùng tham gia. Ngoài ra còn có sự tham gia của lãnh đạo và chuyên viên Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. HKPD cấp toàn quốc

Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016. Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban Chỉ đạo; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa làm Phó Trưởng ban Chỉ đạo; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An làm Phó Trưởng ban Chỉ đạo kiêm Trưởng ban Tổ chức.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh Nghệ An và UBND Thanh Hóa chỉ đạo trực tiếp và toàn diện công tác tổ chức HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016.

Điều 3. CÁC MÔN VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU Ở KHU VỰC, TOÀN QUỐC

1. Thi đấu tại khu vực

- 1.1. Điền kinh: Tiểu học (TH) và Trung học cơ sở (THCS) nam, nữ;
- 1.2. Bơi: TH, THCS (nam, nữ);
- 1.3. Bóng bàn: TH, THCS (nam, nữ);
- 1.4. Cầu lông: THCS (nam, nữ);
- 1.5. Đá cầu: TH, THCS (nam, nữ);
- 1.6. Bóng chuyền (6 - 6): THCS (nam, nữ);
- 1.7. Bóng đá:
 - TH (5 người): Vòng loại (nam);
 - THCS (7 người): Vòng loại (nam);
 - Trung học phổ thông (THPT) (11 người): Vòng loại (nam);
 - THPT (5 người): Vòng loại (nữ);
- 1.8. Bóng rổ: THCS (nam, nữ);
- 1.9. Thể dục: TH, THCS (nam, nữ).
- 1.10. Đẩy gậy: THCS (nam, nữ).

(Sau khi thu tập thông tin góp ý của các địa ương Ban Tổ chức sẽ có điều chỉnh)

2. Thi đấu toàn quốc:

2.1. Tại Nghệ An

- 2.1.1.. Điền kinh: THPT (nam, nữ);
- 2.1.2. Cờ vua: TH, THCS và THPT, theo các lứa tuổi (nam, nữ);
- 2.1.3. Bóng chuyền: THPT (nam, nữ);
- 2.1.4. Bóng đá: Chung kết THPT (nam, nữ);

- 2.1.5. Karatedo: THCS, THPT (nam, nữ);
- 2.1.6. Taekwondo: THCS, THPT (nam, nữ);
- 2.1.7. Thể dục: THPT (nam, nữ);
- 2.1.8. Đẩy gậy: THPT (nam, nữ).

2.2. Tại Thanh Hóa

- 2.2.1. Bơi: THPT (nam, nữ);
- 2.2.2. Bóng bàn: THPT (nam, nữ);
- 2.2.3. Cầu lông: THPT (nam, nữ);
- 2.2.4. Đá cầu: THPT (nam, nữ);
- 2.2.5. Pencaksilat: THCS, THPT (nam, nữ);
- 2.2.6. Vovinam: THCS, THPT (nam, nữ);
- 2.2.7. Bóng rổ: THPT (nam, nữ);
- 2.2.8. Bóng đá: Chung kết TH (nam), THCS (nam).

3. Cấp trường, huyện, tỉnh

Căn cứ vào số môn thể thao qui định tại HKPD toàn quốc và phong trào thể thao, điều kiện cụ thể của địa phương, Điều lệ có thể qui định các nội dung môn thi tại HKPD cấp trường, huyện, tỉnh cho phù hợp nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia tập luyện và thi đấu.

Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi: Mỗi sở giáo dục và đào tạo là một đơn vị dự thi.

2. Đối tượng dự thi

2.1. Đối tượng được dự thi:

Học sinh trong năm học 2015 - 2016 đang học tại các loại hình trường theo chương trình phổ thông đầy đủ: trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông (bao gồm các trường công lập, bán công, dân lập, tư thục và trường phổ thông năng khiếu TDTT được thành lập theo “Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu TDTT trong giáo dục phổ thông” ban hành theo Quyết định số 32/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2003). Xếp loại học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên và có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký dự thi.

2.2. Đối tượng không được dự thi:

- Những học sinh học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường bổ túc văn hóa và các loại hình học tập khác;

- Những học sinh đoạt giải (huy chương Vàng, Bạc hoặc Đồng) của các giải vô địch quốc gia các môn thể thao do Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Riêng môn Bóng đá là các giải chuyên nghiệp (V-League), hạng nhất, hạng nhì quốc gia; môn Bóng chuyền là giải các đội mạnh và giải hạng A (tính từ năm 2014 đến ngày khai mạc HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016).

2.3. Quy định về độ tuổi như sau:

- Tiểu học: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2005);
- + Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (sinh từ 01/01/2007 đến 31/12/2010);
- + Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 01/01/2005 đến 31/12/2006);
- Trung học cơ sở: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2001);
- + Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 01/01/2003 đến 31/12/2004);
- + Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 01/01/2001 đến 31/12/2002);
- Trung học phổ thông: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 1998);
- + Độ tuổi: 17-18 tuổi (sinh từ 01/01/1998 đến 31/12/1999);
- + Độ tuổi: 16 tuổi (sinh từ 01/01 đến 31/12 /2001).

2.4. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi phải có tối thiểu 03 VĐV của 3 đơn vị trở lên tham gia dự thi.

2.5. Học sinh đang học tại địa phương nào thì thi đấu cho địa phương đó. Riêng đối với những học sinh do các địa phương cử đi tập huấn ngắn hạn dưới 01 năm tại các trung tâm thể thao quốc gia theo yêu cầu của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được ưu tiên thi đấu cho địa phương cử; Nếu địa phương cử học sinh đi tập huấn không rút về thì học sinh đó được quyền thi đấu cho địa phương nơi học sinh đó đang theo học. Các sở giáo dục và đào tạo, các trường nơi những học sinh đó đang theo học phải có trách nhiệm hoàn thiện và cung cấp hồ sơ dự thi và không được gây cản trở cho các đơn vị đã cử VĐV đi tập huấn.

2.6. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 01 môn thể thao.

Điều 5. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi

1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016 do Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ký tên và đóng dấu gồm:

- 01 bản đăng ký sơ bộ số lượng vận động viên (VĐV) sẽ dự thi các môn thi (theo mẫu 2);
- 02 bản đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham dự HKPD (mẫu 3);

- 02 bản đăng ký chi tiết cụ thể từng môn thi (nam riêng, nữ riêng cho từng cấp học), (theo mẫu 4);

- 02 ảnh (3x 4 cm) của mỗi thành viên trong đoàn (theo mẫu 5).

1.2. Giấy khai sinh bản chính hoặc giấy khai sinh bản sao theo đúng quy định của Nhà nước. Thời gian sao giấy khai sinh phải trước tháng 8 năm 2015.

1.3. Học bạ (bản chính) theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Học sinh từ 15 tuổi trở lên (sinh trước năm 2001) phải mang theo chứng minh thư nhân dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự (không chấp nhận mọi lý do không có chứng minh thư nhân dân). Riêng học sinh miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo chưa được cấp giấy chứng minh thư được thay thế bằng các giấy xác nhận chưa được cấp chứng minh thư có dán ảnh, đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân xã.

1.5. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ dự thi.

1.6. Phiếu thi đấu: (theo mẫu 1)

Ghi chú: Giấy khám sức khỏe và phiếu thi đấu Ban Tổ chức sẽ lưu giữ không trả lại. Học bạ và Giấy khai sinh sẽ trả lại sau khi kết thúc HKPD.

2. Thời hạn đăng ký dự thi các môn thi tại khu vực và các môn thi toàn quốc

2.1. Thời hạn đăng ký sơ bộ các nội dung của các môn thi tại khu vực (theo mẫu 2) trước ngày 31/12/2015.

2.2. Thời hạn đăng ký chính thức các nội dung của các môn thi tại khu vực (theo mẫu 4) trước ngày 31/01/2016.

2.3. Thời hạn đăng ký tổng hợp các môn thi toàn quốc (theo mẫu 3) trước ngày 15/5/2016.

2.4. Thời hạn đăng ký chi tiết các nội dung của các môn thi toàn quốc (theo mẫu 4) trước ngày 15/6/2016.

Đăng ký gửi về theo 2 địa chỉ sau:

a) Vụ Công tác học sinh, sinh viên - Bộ Giáo dục và Đào tạo - 49 Đại Cồ Việt Hà Nội. Điện thoại và fax: (04) 38684485, Email: hkpdtq9@gmail.com

Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đăng cai tổ chức Hội khỏe Phù Đổng khu vực hoặc toàn quốc.

3. Các quy định khác

3.1. Trang phục:

- Trang phục trình diễn đồng phục theo đoàn và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục;

- Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, luật của môn thi và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục.

3.2. Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo và các cán bộ phụ trách từng môn thi phải là các cán bộ, giáo viên thuộc ngành giáo dục do Giám đốc sở giáo dục và đào tạo quyết định.

3.3. Huấn luyện viên và chỉ đạo viên từng nội dung thi do Sở giáo dục và đào tạo phối hợp với sở văn hóa, thể thao và du lịch quyết định.

3.4. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhân sự của đơn vị mình.

3.5. Đối với các môn thi tại khu vực, việc kiểm tra hồ sơ sẽ tiến hành tại thời điểm thi (căn cứ kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học kỳ I năm 2015-2016). Yêu cầu nhà trường ghi điểm vào phiếu điểm có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, hiệu trưởng và có đóng dấu của nhà trường.

Điều 6. HÌNH THỨC, ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN THI ĐẤU

1. Hình thức : Tổ chức 2 giai đoạn :

1.1. Giai đoạn 1: Thi đấu tại khu vực (5 khu vực).

1.2. Giai đoạn 2: Thi đấu toàn quốc, tại Nghệ An và Thanh Hóa.

2. Khu vực và địa điểm thi đấu của HKPD lần thứ IX năm 2016

HKPD lần thứ IX năm 2016 được chia 5 khu vực, gồm:

- Khu vực I: Dự kiến tổ chức tại Phú Thọ, gồm 13 đơn vị sau: Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Cạn, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình;

- Khu vực II: Dự kiến tổ chức tại Nam Định, gồm 12 đơn vị sau: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Vĩnh Phúc và Thái Bình;

- Khu vực III: Tổ chức tại Thanh Hóa, gồm 12 đơn vị sau: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa;

- Khu vực VI: Dự kiến tổ chức tại Đồng Nai, gồm 13 đơn vị: Đồng Nai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông, Kon Tum, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh;

- Khu vực V: Tổ chức tại Cần Thơ, gồm 13 đơn vị: Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Bạc Liêu, Cà Mau, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang và Cần Thơ.

3. Thời gian

- Thời gian thi đấu khu vực: Từ ngày 01/3 đến ngày 30/4/2016. Riêng các khu vực I, II và III có thể tổ chức thi đấu môn Bơi kết thúc trước 10/6/2016. Các đơn vị đăng cai tổ chức khu vực chủ động lập kế hoạch và thông báo thời gian tổ chức về Bộ trước ngày 31/12/2015.

- Thời gian tổ chức HKPD toàn quốc lần thứ IX: Tháng 7, tháng 8 năm 2016. - Thời gian tổ chức toàn quốc:

+ Tại tỉnh Thanh Hóa (dự kiến): Vào cuối tháng 7 (kết thúc trước ngày 30 tháng 7 năm 2016);

+ Tại tỉnh Nghệ An (dự kiến): Vào cuối tháng 7 và đầu tháng 8 (kết thúc trước ngày 10 tháng 8 năm 2016);

- Lễ Khai mạc (dự kiến): Ngày 01 tháng 8 năm 2016;

- Lễ Bế mạc (dự kiến): Ngày 10 tháng 8 năm 2016.

Điều 7. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể) của từng môn thi chỉ tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10, cách tính như sau:

- Xếp hạng 1=11 điểm; xếp hạng 2=9 điểm; xếp hạng 3=8 điểm; xếp hạng 4=7 điểm; xếp hạng 5=6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6=5 điểm; xếp hạng 7=4 điểm; xếp hạng 8=3 điểm; xếp hạng 9=2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm;

- Đối với các nội dung được chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn 2 đội vào thi đấu vòng sau, được tính điểm như sau:

+ Hai bảng: Xếp hạng 3=6 điểm; xếp hạng 4=4 điểm; xếp hạng 5=2 điểm;

+ Bốn bảng: Xếp hạng 3=2 điểm.

2. Các môn thi kết thúc tại khu vực được trao huy chương, tính điểm theo khoản 1 của Điều 7 (riêng môn bóng đá vòng loại ở khu vực chỉ được tính điểm để cộng vào điểm toàn đoàn của HKPD).

3. Điểm thưởng: Đơn vị đăng cai HKPD khu vực được 50 điểm.

Điểm các môn thi tập thể như:

- Thi đấu tại khu vực: Bóng đá (11 người) nhân hệ số 3; Bóng đá (7 người, 5 người), Bóng rổ, Bóng chuyền và Thể dục nội dung thi 8 người được nhân hệ số 2;

- Thi đấu toàn quốc: Bóng đá (11 người) nhân hệ số 5; Bóng đá (7 người, 5 người), Bóng rổ, Bóng chuyền, Thể dục nội dung thi 8 người được nhân hệ số 3; Kéo co được nhân hệ số 2.

4. Điểm từng môn của HKPD:

- Điểm môn thi tại khu vực: Là tổng điểm các nội dung thi của môn thi mà đơn vị đạt được tại khu vực;

- Điểm môn thi toàn quốc (tại Nghệ An, Thanh Hóa): Là tổng điểm các nội dung thi của môn thi mà đơn vị đạt được tại HKPD.

5- Xếp hạng môn thi: Được tính thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng của đơn vị đạt được tại khu vực hoặc toàn quốc và cuối cùng là bốc thăm.

6. Điểm toàn đoàn của HKPD Khu vực: Là tổng điểm các môn thi của đơn vị đạt được tại HKPD cấp Khu vực.

7. Điểm toàn đoàn của HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016: Là tổng điểm các môn thi của đơn vị tại khu vực cộng với tổng điểm các môn thi toàn quốc tại Nghệ An và Thanh Hóa (nhân hệ số 2) cộng với điểm thưởng và điểm giải bóng đá học sinh TH, THCS năm 2013, 2014 và 2015, được tính theo công thức sau:

Điểm toàn đoàn = Tổng điểm khu vực + (Tổng điểm toàn quốc tại Nghệ An, Thanh Hóa) x 2 + Điểm thưởng + Điểm Bóng đá (2013, 2014, 2015).

8. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016 theo điểm: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng ở vòng thi toàn quốc sau đó tính đến vòng thi ở khu vực và cuối cùng là bốc thăm.

9. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD toàn quốc lần thứ IX năm 2016 theo huy chương: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số huy chương Vàng, tổng số huy chương Bạc, tổng số huy chương Đồng đạt được tại HKPD Khu vực cộng tổng huy chương đạt được tại HKPD toàn quốc nhân hệ số 2, cách tính như sau:

Tổng HCV = Tổng HCV khu vực + (Tổng HCV toàn quốc) x 2;

Tổng HCB = Tổng HCB khu vực + (Tổng HCB toàn quốc) x 2;

Tổng HCD = Tổng HCD khu vực + (Tổng HCD toàn quốc) x 2;

Nếu bằng nhau thì tính theo tổng HCV, tổng HCB, tổng HCD đạt được tại vòng thi toàn quốc (Nghệ An, Thanh Hóa).

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 8. MÔN ĐIỀN KINH (41)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung:

2.1. Thi đấu tại khu vực:

a) TH: Chạy 60m, bật xa tại chỗ và ném bóng xa 150 gr (nam, nữ).

b) THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng xa (150gr);

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng xa (150gr).

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ:

- THPT:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 5000m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, 3000m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

3. Thể thức thi đấu: Cá nhân, đồng đội

4. Số lượng tham gia: Mỗi cấp học, mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV (VĐV) và một đội tiếp sức, mỗi VĐV được dự thi tối đa 03 nội dung (kể cả nội dung tiếp sức).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. MÔN BƠI (76)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Thi đấu tại khu vực:

a) TH:

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m (nam, nữ);

- Bơi ngựa: 50m (nam, nữ);

- Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ).

b) THCS :

* Độ tuổi 12-13

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ngựa: 50m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m (nam, nữ);
- Hỗn hợp: 200m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ), 4x50m hỗn hợp (nam, nữ).

*** Độ tuổi 14-15**

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m, 100m (nam, nữ);
- Hỗn hợp: 200m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4x100m tự do (nam, nữ), 4x50m hỗn hợp (nam, nữ).

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ:

- Bơi tự do: 50m, 100m, 200m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m, 200m (nam, nữ);
- Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m, 100m (nam, nữ);
- Hỗn hợp: 200m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4 x 100m tự do (nam, nữ); 4 x 100m hỗn hợp (nam, nữ).

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

4. Số lượng tham gia

- Trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 01 VĐV và một đội tiếp sức dự thi.

- Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 03 cự ly (kể cả tiếp sức).

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

Điểm toàn đoàn của môn thi là tổng điểm của các cá nhân của đơn vị đạt được ở khu vực và toàn quốc. Nếu bằng điểm nhau thì tính theo thứ tự: tổng điểm đạt được tại vòng thi đấu toàn quốc, sau đó tính đến tổng số huy chương Vàng, tổng số huy chương Bạc, tổng số huy chương Đồng đạt được tại khu vực và toàn quốc.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. MÔN BÓNG BÀN (26)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Thi đấu tại khu vực:

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp và đồng đội nam, đồng đội nữ.

- THCS:

+ Độ tuổi: 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

+ Độ tuổi: 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;

+ Đồng đội nam, đồng đội nữ (chung cho cả 2 độ tuổi).

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ:

THPT: Đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu:

3.1. Giải đồng đội: Thi đấu 4 trận đơn và 1 trận đôi và mỗi đội 03 VĐV, mỗi VĐV chỉ được thi đấu 2 trận.

Thứ tự trận đấu A gặp X, B gặp Y, đôi,

A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*

(* = Là người không chơi trận đôi).

- Nếu có trên 32 đội: Thi đấu loại trực tiếp.

- Nếu có từ 32 đội trở xuống: Thi đấu theo 2 giai đoạn.

+ Giai đoạn I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n).

+ Giai đoạn II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm)

3.2. Giải đơn, giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp

- TH và THCS: Các trận đều thi đấu trong 5 ván.

- THPT: Đơn thi đấu trong 7 ván; đôi và đồng đội thi đấu trong 5 ván.

(các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau ở trận thi đấu đầu).

4. Số lượng VĐV dự thi: Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV dự thi ở mỗi cấp học như sau:

4.1. TH: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV).

4.2. THCS: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV), giải đơn và đôi được chia thi đấu theo 02 lứa tuổi (12-13 tuổi và 14-15 tuổi) mỗi lứa tuổi được cử 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.

Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 02 nội dung không kể đồng đội.

4.3. THPT: 01đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội không quá 05 VĐV), các VĐV đăng ký thi đấu đồng đội được quyền thi đấu các giải đơn, đôi.

4.4 . Đơn vị đăng cai HKPD (toàn quốc, khu vực) được đăng ký thêm 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ ở các nội dung thi đấu đơn theo từng lứa tuổi.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm

5.3. Bóng thi đấu: Bóng màu trắng có đường kính 40mm (theo quy định của Tổng cục TDTT- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

5.4. Trang phục thi đấu:

- Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi;
- Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

Tính điểm để xếp hạng trong thi đấu vòng tròn: Thắng 2, thua 1, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trận đấu trực tiếp xếp trên, nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau lần lượt sẽ tính tỷ số tổng trận thắng / trận thua, tổng ván thắng/ ván thua, tổng điểm thắng/ điểm thua của các đội đó với nhau.

7. Các quy định khác:

Chọn hạt giống: Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được ưu tiên chọn làm hạt giống.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 11. MÔN CẦU LÔNG (19)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Thi đấu tại khu vực:

THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp, đồng đội nam, đồng đội nữ (Các nội dung đơn và đôi được tổ chức thi đấu theo 2 nhóm lứa tuổi 12 - 13 và 14 – 15).

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ:

THPT: Đồng đội nam, đồng đội nữ, đôi nam, đôi nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam nữ.

3. Thể thức thi đấu:

3.1. Giải đồng đội: Thi đấu 2 trận đơn và 1 trận đôi (mỗi trận thi đấu trong 3 ván) mỗi đội phải có tối thiểu 3 VĐV tham gia thi đấu.

- Nếu có trên 32 đội: Thi đấu loại trực tiếp

- Nếu có từ 32 đội trở xuống: Thi đấu theo 2 giai đoạn.

+ Giai đoạn I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt chọn đội nhất, nhì vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n);

+ Giai đoạn II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã bốc thăm).

3.2. Giải đơn và giải đôi: Thi đấu loại trực tiếp.

THCS và THPT: Các trận đều thi đấu trong 3 ván.

4. Số lượng VĐV dự thi:

4.1. THCS: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội được đăng ký 5 VĐV), giải đơn và giải đôi được chia và thi đấu theo 2 lứa tuổi (12-13 và 14-15) mỗi lứa tuổi được cử 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ phối hợp, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

4.2. THPT: 01 đội nam, 01 đội nữ (mỗi đội được đăng ký 5 VĐV), 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ, 02 đơn nam, 02 đơn nữ.

4.3. Các đơn vị đăng cai HKPD toàn quốc và khu vực được đăng ký thêm 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ ở mỗi nội dung.

4.4. VĐV được đăng ký tham gia thi đấu không quá 03 nội dung (kể cả đồng đội).

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Các cá nhân cùng đơn vị không gặp nhau trong trận đầu tiên.

5.3. Cầu thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định (sẽ có thông báo sau).

5.4. Trang phục: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

Tính điểm thi đấu đồng đội để xếp hạng ở vòng I: Thắng 2, thua 1, bỏ cuộc 0 điểm. Nếu 2 đội bằng điểm nhau đội thắng trong trận đấu trực tiếp xếp trên. Nếu có 3 đội trở lên bằng điểm nhau lần lượt sẽ tính tỷ số tổng trận thắng/ trận thua; tổng hiệp thắng/ hiệp thua; tổng điểm thắng/ tổng điểm thua của các đội đó với nhau.

7. Các quy định khác:

Chọn hạt giống: Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được chọn làm hạt giống.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 12. MÔN ĐÁ CẦU (19)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu

2.1. Thi đấu tại khu vực:

- TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ;
- THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội nam 3 người, đội nữ 3 người.

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ:

THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ, đội nam 03 người, đội nữ 03 người.

3. Số lượng VĐV

3.1. Mỗi đơn vị được đăng ký một đội gồm 6 VĐV nam và 06 VĐV nữ.

3.2. Mỗi đơn vị đăng ký 02 đơn nam và 02 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 02 đôi nam nữ; 01 đội nam, 01 đội nữ ở mỗi nội dung thi.

3.3. Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được cử thêm 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

3.4. Mỗi VĐV được tham gia tối đa 03 nội dung.

4. Thể thức thi đấu.

4.1. Thi đấu đội 3 người: Mỗi trận thi đấu được cử 06 VĐV (03 VĐV chính thức và 03 VĐV dự bị).

- Nếu có trên 32 đội tham gia: thi đấu loại trực tiếp một lần thua;

- Nếu có 32 đội trở xuống tham gia:

+ Vòng I: Chia bảng thi đấu vòng tròn một lượt (để chọn đội nhất, nhì vào vòng II, mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n);

+ Vòng II: Thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm, nhất bảng này gặp nhì bảng kia).

4.2. Thi đấu đơn và đôi:

- Thi đấu loại trực tiếp một lần thua nếu có trên 8 VĐV hoặc đôi tham gia;

- Chia bảng thi đấu vòng tròn 1 lượt nếu có từ 8 VĐV hoặc đôi trở xuống tham gia;

Chọn nhất, nhì mỗi bảng vào thi đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết.

5. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.1. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá TLS (Thăng Long cũ).

5.2. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đồng đội và đôi (có in số trên lưng áo).

5.3. Các VĐV cùng đơn vị không gặp nhau trong trận thi đấu.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Các quy định khác:

Chọn hạt giống: Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được chọn làm hạt giống.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 13. MÔN CỜ VUA (48)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu: Cờ tiêu chuẩn, cờ nhanh cho tất cả các độ tuổi.

2.1. TH: 16 bộ huy chương (08 bộ huy chương cá nhân và 08 bộ huy chương Đồng đội), thi đấu theo 2 độ tuổi (6 - 9 tuổi, 10 - 11 tuổi).

2.2. THCS: 16 bộ huy chương (08 bộ huy chương cá nhân và 08 bộ huy chương Đồng đội), thi đấu theo 2 độ tuổi (12 - 13 tuổi, 14 - 15 tuổi).

2.3. THPT: 16 bộ huy chương (08 bộ huy chương cá nhân và 08 bộ huy chương Đồng đội), thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17 - 18 tuổi).

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đồng đội.

3.1. Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 1 lượt.

3.2. Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 90 phút để hoàn thành ván cờ đối với cờ tiêu chuẩn, 25 phút đối với cờ nhanh

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung tham dự.

5. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

6.1. Xếp hạng cá nhân theo điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen, ván giữa các đấu thủ (nếu gặp nhau) và màu quân của ván này; nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

6.2. Xếp hạng đồng đội: Tổng điểm đạt được theo xếp hạng của 02 VĐV nam hoặc 2 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, nếu bằng nhau thì tính tổng thứ hạng, nếu bằng nhau thì đội có VĐV xếp hạng cá nhân cao hơn được xếp trên.

6.3. Xếp hạng toàn đoàn: Theo tổng điểm đạt được của các đội, tổng thứ hạng của các đội, thứ hạng đội nữ 6-9 tuổi.

7. **Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 14. MÔN BÓNG CHUYỀN (4)

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. **Nội dung thi đấu:**

2.1. Thi đấu tại khu vực: THCS: Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ: THPT: Bóng chuyền nam, nữ (6 - 6).

3. **Thể thức thi đấu:** Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

3.1. Nếu có từ 32 đội trở xuống thi đấu theo phương thức sau:

- Giai đoạn I: Chia bảng đấu vòng tròn 1 lượt để chọn 2 đội nhất, nhì các bảng vào giai đoạn II (mỗi bảng không quá 5 đội, số lượng bảng theo công thức 2^n);

- Giai đoạn II: Đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (theo mã trận đã được bốc thăm).

3.2. Nếu có trên 32 đội: Đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết.

4. **Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

5. **Luật thi đấu:**

5.1. Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: Sẽ do Ban Tổ chức quyết định.

6. **Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo Điều 7 - Chương I.

6.1. Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

6.2. Xếp hạng: Theo luật Bóng chuyền hiện hành.

7. **Các quy định khác:**

Chọn hạt giống: Các đơn vị đăng cai HKPD toàn quốc và khu vực được ưu tiên chọn làm hạt giống.

8. **Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 15. MÔN BÓNG ĐÁ (4)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung: Bóng đá 5 người, 7 người và Bóng đá 11 người.

2.1. TH: Bóng đá nam 5 người

2.2. THCS: Bóng đá nam 7 người

2.3. THPT:

- Bóng đá nữ 5 người;

- Bóng đá nam 11 người.

3. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký:

3.1. TH: 01 đội gồm 12 VĐV.

3.2. THCS: 01 đội gồm 14 VĐV.

3.3. THPT:

- 01 đội nữ gồm 12 VĐV;

- 01 đội nam gồm 20 VĐV.

3.4. Tại vòng chung kết mỗi đội được phép thay thế bổ sung một số cầu thủ chính thức nhưng không quá 1/3 số cầu thủ đã đăng ký thi đấu tại khu vực.

4. Thể thức thi đấu: Môn bóng đá của các cấp học đều thi đấu vòng loại tại khu vực để chọn đội vào chung kết, không trao huy chương, vẫn được tính điểm ở khu vực để cộng vào điểm chung của HKPĐ.

4.1. Tại khu vực: Thể thức thi đấu do Ban Tổ chức khu vực quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi khu vực để chọn 3 đội (nhất, nhì, ba) của mỗi nội dung vào vòng chung kết.

4.2. Tại vòng chung kết: (chung cho các cấp học và giới tính).

Gồm 16 đội cho mỗi nội dung (15 đội xếp thứ nhất, nhì, ba ở mỗi khu vực và đơn vị đăng cai HKPĐ toàn quốc lần thứ IX)

4.3. Giai đoạn I: 16 đội bốc thăm chia 4 bảng A, B, C, D (mỗi bảng 4 đội) đấu vòng tròn 1 lượt chọn đội nhất, nhì vào đấu tiếp giai đoạn II.

4.4. Giai đoạn II:

- 8 đội đấu tứ kết (4 trận) quy định như sau:

+ Trận 1: nhất bảng A gặp nhì bảng B;

+ Trận 2: nhất bảng C gặp nhì bảng D;

+ Trận 3: nhất bảng B gặp nhì bảng C;

+ Trận 4 : nhất bảng D gặp nhì bảng A.

- Bán kết: 4 đội thắng ở tứ kết gặp nhau:
 - + Đội thắng trận 1 gặp đội thắng trận 2;
 - + Đội thắng trận 3 gặp đội thắng trận 4.
- Chung kết: 2 đội thắng ở trận bán kết gặp nhau để xếp hạng nhất - nhì, 2 đội thua ở bán kết đồng hạng ba.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng đá: 5 người, 7 người, 11 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

5.2. Chọn làm hạt giống: Các đội bóng của đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và các đội xếp thứ nhất các khu vực.

5.3. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

5.4. TH: Bóng số 4 (không nảy dùng cho thi đấu trong nhà).

5.5. THCS, THPT (nam, nữ): Bóng số 5.

5.6. Giày thi đấu: Thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có nún chống trơn. Đối với bóng đá nam THPT, dùng giày da chuyên dùng cho bóng đá sân lớn (11 người).

5.7. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các cấp học, kể cả nữ).

5.8. Đối với TH: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

5.9. Đối với THCS và nữ THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

5.10. Đối với nam THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 35 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 15 phút).

6. Cách tính điểm: Theo Điều 7 - Chương I.

6.1. Tính điểm để xếp hạng giai đoạn 1 đấu vòng tròn: Thắng 3 điểm - thua 0 điểm - hoà 1 điểm.

6.2. Xếp hạng giai đoạn 1:

* Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, trước hết tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Số điểm;
- Hiệu số bàn thắng và số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số trên bằng nhau, thì tiếp tục xét các chỉ số của toàn bộ các trận đấu trong giải theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng và tổng số bàn thua;
- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số vẫn bằng nhau, sẽ tổ chức bốc thăm để xác định đội trên.

6.3. Giai đoạn 2 thi đấu theo thể thức loại trực tiếp không có trận hoà. Nếu hoà trong 2 hiệp chính sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ).

6.4. Tính điểm vào kết quả HKPD toàn quốc:

- Điểm các đơn vị đạt được tại giải bóng đá học sinh tiểu học và THCS toàn quốc Cup Milo từ năm 2009, 2010 và 2011;

- Điểm của các đơn vị đạt được tại khu vực: Đội đạt giải nhất khu vực được 11 điểm, hạng nhì 9 điểm, hạng ba 8 điểm. Các đội thứ ba vòng bảng được 6 điểm, các đội thứ tư vòng bảng được 4 điểm; nếu ở khu vực do ít đội tham gia thì đấu vòng tròn 1 lượt, đội nhất được 11 điểm, đội nhì 9 điểm và lùi dần 1 điểm cho các đội xếp hạng sau tiếp theo. Các đội bóng của đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc (Cần Thơ) ở mỗi bậc học được vào thẳng vòng chung kết được 11 điểm /1 đội như đội nhất khu vực;

- Tại vòng chung kết: Đội nhất được 11 điểm, nhì được 9 điểm, hai đội ba cùng được 8 điểm. Các đội thua ở tứ kết cùng được 6 điểm. Các đội thứ ba vòng bảng được 3 điểm, đội thứ tư vòng bảng được 1 điểm (hệ số theo quy định tại mục 4, Điều 7- Chương I).

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 16. MÔN KARATEDO (36)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Tính chất: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

3. Nội dung:

3.1. THCS:

- Thi Kata đồng đội nam 03 VĐV;
- Thi Kata đồng đội nữ 03 VĐV;
- Thi Kata cá nhân: Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;
- Thi Kumite đồng đội nam: 05 VĐV + 02 dự bị;
- Thi Kumite đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;
- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân;

+ Nam: Đến 40kg, đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg;

+ Nữ: Đến 36kg, đến 40kg, đến 44kg, đến 48kg, đến 52kg, đến 56kg.

3.2. THPT:

- Thi Kata Đồng đội nam: 03 VĐV;

- Thi Kata Đồng đội nữ: 03 VĐV;

- Thi Kata Cá nhân: 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ;

- Thi Kumite Đồng đội nam: 05 VĐV nam + 02 dự bị;

- Thi Kumite Đồng đội nữ: 03 VĐV + 01 dự bị;

- Thi Kumite cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV dự thi ở mỗi hạng cân:

+ Thi Kumite cá nhân nam ở các hạng cân: Đến 45kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg, đến 65kg, đến 70kg;

+ Thi Kumite cá nhân nữ ở các hạng cân: Đến 40 kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 55kg, đến 60kg.

4. Luật thi đấu: Áp dụng theo Luật mới của liên đoàn Karatedo thế giới (WKF) do Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

** Các VĐV phải được trang bị tự túc bắt buộc:*

- Quần áo thi đấu Karatedo đúng quy định;

- Các dụng cụ bảo vệ: Bịt răng, Crokulle, găng thi đấu 02 loại màu xanh, đỏ;

- Đai thi đấu 2 loại xanh đỏ;

- Bảo vệ ống quyển + bàn chân 2 màu xanh, đỏ.

5. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 17. MÔN TAEKWONDO (46)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Tính chất thi đấu: Đối kháng cá nhân và đồng đội (nam, nữ); quyền cá nhân, đôi nam – nữ và đồng đội (nam, nữ).

3. Nội dung thi đấu : (46 nội dung)

3.1. Đối kháng cá nhân:

- THCS:

+ Nam: Không quá 36kg, đến 38 kg, đến 40 kg, đến 42 kg, đến 45 kg, đến 48kg, đến 50kg, đến 54kg;

+ Nữ : Không quá 36kg, đến 38 kg, đến 40 kg, đến 42 kg, đến 44 kg, đến 46kg, đến 48kg, đến 50kg .

- THPT:

+ Nam : Không quá 45kg, đến 48kg, đến 51kg, đến 55kg, đến 59kg, đến 63 kg, đến 68kg 73kg;

+ Nữ : Không quá 44kg, đến 46kg, đến 49kg, đến 52kg, đến 55kg, đến 59kg, đến 63kg, 68kg .

3.2. Đối kháng đồng đội THPT:

- Nam: Nội dung 1: Không quá 51 kg;

Nội dung 2: Trên 51kg đến không quá 68 kg.

- Nữ: Nội dung 1: Không quá 49 kg;

Nội dung 2: Trên 49kg đến không quá 63 kg.

3.3. Thi quyền cá nhân, đôi nam – nữ và đồng đội nam, nữ:

- THCS:

** Vòng loại thi hai (02) bài quyền*

+ Bốc thăm 01 trong 04 bài quyền nhóm 1: Taegeuk 3, 4,5,6;

+ Bốc thăm 01 trong 04 bài quyền nhóm 2: Taegeuk 7, 8, Koryo, Keumgang.

** Vòng chung kết thi 2 bài quyền:* Bốc thăm 02 trong 03 bài quyền còn lại của nhóm 2.

- THPT: *Vòng loại thi hai (02) bài quyền*

+ Bốc thăm 01 trong 04 bài quyền nhóm 1: Taegeuk 4,5,6,7;

+ Bốc thăm 01 trong 04 bài quyền nhóm 2: Taegeuk 8, Koryo, Keumgang, Taebak.

** Vòng chung kết thi 2 bài quyền*

Bốc thăm 02 trong 03 bài quyền còn lại của nhóm 2.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp

5. Số lượng VĐV:

5.1. Thi đấu đối kháng và quyền cá nhân: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân và 01 VĐV tham thi đấu quyền ở mỗi cấp học.

5.2. Thi đấu đối kháng đồng đội: Mỗi đơn vị chỉ được phép tham dự 01 trong 04 nội dung (nam, nữ) thi đấu đối kháng đồng đội.

5.3. Thi quyền: Mỗi đơn vị chỉ được phép cử thi đấu 03 trong 05 nội dung thi đấu quyền của THCS và THPT.

6. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật hiện hành của Tổng cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6.1. Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được ưu tiên chọn làm hạt giống.

6.1. Thời gian thi đấu:

- THCS : 3 hiệp x 1 phút 00, giữa các hiệp nghỉ 1 phút.

- THPT: 3 hiệp x 1 phút 30, giữa các hiệp nghỉ 1 phút.

7. Các quy định khác :

7.1. Phải có võ phục Taekwondo có in tên đơn vị ở trước ngực và lưng áo.

7.2. Quần áo phải sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay, móng chân dài.

7.3. Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (ống tay, ống chân, kuki).

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 18. MÔN PENCAKSILAT (30)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Tính chất thi đấu: Thi đấu cá nhân và thi đấu biểu diễn (đồng đội).

3. Nội dung thi đấu :

3.1. Đối kháng cá nhân: cá nhân nam và cá nhân nữ mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV tham gia cho mỗi hạng cân:

- THCS: Lứa tuổi từ 12 đến 14 tuổi:

TT	ĐỐI KHÁNG NAM	ĐỐI KHÁNG NỮ
1	Hạng cân: 30kg	Hạng cân: 30kg
2	Hạng cân: 32kg	Hạng cân: 32kg
3	Hạng cân: 34kg	Hạng cân: 34kg
4	Hạng cân: 36kg	Hạng cân: 36kg
5	Hạng cân: 38kg	Hạng cân: 38kg
6	Hạng cân: 40kg	Hạng cân: 40kg
7	Hạng cân: 42kg	Hạng cân: 42kg

8	Hạng cân: 44kg	Hạng cân: 44kg
9	Hạng cân: 46kg	Hạng cân: 46kg
10	Hạng cân: 48kg	Hạng cân: >46kg
11	Hạng cân: 50kg	
12	Hạng cân: 52kg	
13	Hạng cân: >52kg	

1. - THPT: Lứa tuổi từ 15 đến 17 tuổi:

TT	ĐỐI KHÁNG NAM	ĐỐI KHÁNG NỮ
1	Hạng cân: 45kg	Hạng cân: 45kg
2	Hạng cân: 48kg	Hạng cân: 48kg
3	Hạng cân: 51kg	Hạng cân: 51kg
4	Hạng cân: 54kg	Hạng cân: 54kg
5	Hạng cân: 57kg	Hạng cân: 57kg
6	Hạng cân: 60kg	Hạng cân: 60kg
7	Hạng cân: 63kg	Hạng cân: 63kg
8	Hạng cân: 66kg	Hạng cân: 66kg
9	Hạng cân: 69kg	Hạng cân: >66kg
10	Hạng cân: 72kg	
11	Hạng cân: 75kg	
12	Hạng cân: 78kg	
13	Hạng cân: >78kg	

Mỗi nội dung phải có từ 3 đơn vị trở lên mới tổ chức thi đấu

2. - THPT: Lứa tuổi từ 15 đến 17 tuổi:

TT	BIỂU DIỄN NAM	BIỂU DIỄN NỮ
1	Tunggal	Tunggal
2	Ganda	Ganda
3	Regu	Regu

Mỗi nội dung phải có từ 03 đơn vị trở lên mới tổ chức thi đấu.

4. Thể thức thi đấu:

- Thi đấu cá nhân loại trực tiếp (Knock-out). Trao giải nhất, nhì và hai hạng ba cho nội dung đối kháng.
- Trao giải nhất, nhì và một giải ba cho nội dung biểu diễn.

5. Số lượng VĐV:

- Nội dung thi đấu Tanding một vận động viên chỉ được phép tham dự một hạng cân.
- Nội dung thi đấu Senni một vận động viên chỉ được phép tham dự hai nội dung.
- Mỗi đơn vị tham dự từ 5 vận động viên trở lên phải có 1 trọng tài, 10 vận động viên trở lên phải có 2 trọng tài theo đội.

6. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật hiện hành của Tổng cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6.1. Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD toàn quốc và khu vực được ưu tiên chọn làm hạt giống.

7. Các quy định khác :

- a. Các vận động viên phải nắm biết kỹ thuật và luật thi đấu Pencak Silat, tư cách đạo đức tốt.
- b. Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy xác nhận của Trung tâm, Trường).
- c. Giấy chứng nhận sức khỏe (do y tế bệnh viện, phòng khám đa khoa, ngành chứng).
- d. Nộp 3 ảnh mẫu cỡ 3 x 4cm.
- e. Các trang thiết bị phục vụ cho thi đấu gồm: quần áo thi đấu Pencak Silat và các dụng cụ bảo vệ cho vận động viên.
- f. Trường hợp có khiếu nại chỉ có huấn luyện viên trưởng mới có quyền khiếu nại bằng văn bản và lệ phí kèm theo: 500.000VNĐ.

- g. Các khiếu nại về nhân sự phải nộp đơn khiếu nại trước khi bốc thăm xếp lịch thi đấu.
- h. Nếu khiếu nại về kỹ thuật phải nộp đơn ngay trong vòng 10 phút sau khi trận đấu kết thúc.
- i. Mọi cá nhân, đơn vị phải tuyệt đối phục tùng quyết định của Ban Tổ Chức về những vấn đề khiếu nại.
- j. Đơn vị tham dự: Tự túc toàn bộ kinh phí ăn, ở, đi và về trong thời gian thi đấu cho các thành viên đoàn mình. Mua bảo hiểm cho các vận động viên tham gia thi đấu giải.

8. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

9. Giải thưởng:

- Trao giải nhất, nhì và hai hạng ba cho nội dung đối kháng.
- Trao giải nhất, nhì và một giải ba cho nội dung biểu diễn.

Điều 19. MÔN VOVINAM (40)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng

2.1. Phần thi quyền:

2.1.1.THCS:

- Đơn luyện nam:
 - + Tứ trụ quyền;
 - + Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- Đơn luyện nữ:
 - + Long hổ quyền;
 - + Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- Song luyện nam: Song luyện 1;
- Song luyện nữ: Song luyện 1.

2.1.2.THPT:

- Đơn luyện nam:
 - + Ngũ môn quyền ;
 - + Tứ tượng côn pháp.
- Đơn luyện nữ:
 - + Long hổ quyền ;
 - + Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.

- Song luyện nam: Song luyện số 3.
- Song luyện nữ: Song luyện số 3.
- Đa luyện nam:
 - + Đa luyện tay không ;
 - + Đa luyện vũ khí.
- Đa luyện nữ:
 - + Đa luyện tay không ;
 - + Đa luyện vũ khí.
- Đòn chân tấn công nam: Mỗi đơn vị cử một đội gồm 4 VĐV, mỗi VĐV thi 4 đòn chân ;
- Tự vệ nữ: Thực hiện tối thiểu 12 đòn, không quá 3 phút ;
- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất) ;
- Cách xếp hạng : xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có 1,2..../5 trọng tài cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng .

2.2. Phần thi đấu đối kháng:

2.2.1.THCS: Thi các hạng cân:

Nam	Nữ
- Trên 36 kg đến 39 kg	- Trên 36 kg đến 39 kg
- Trên 39 kg đến 42 kg	- Trên 39 kg đến 42 kg
- Trên 42 kg đến 45 kg	- Trên 42 kg đến 45 kg
- Trên 45 kg đến 48 kg	- Trên 45 kg đến 48 kg
- Trên 48 kg đến 51 kg	- Trên 48 kg đến 51 kg

2.2.2.THPT: thi các hạng cân :

Nam	Nữ
- Trên 36 kg đến 39 kg	- Trên 36 kg đến 39 kg
- Trên 39 kg đến 42 kg	- Trên 39 kg đến 42 kg
- Trên 42 kg đến 45 kg	- Trên 42 kg đến 45 kg
- Trên 45 kg đến 48 kg	- Trên 45 kg đến 48 kg
- Trên 48 kg đến 51 kg	- Trên 48 kg đến 51 kg

- Trên 51 kg đến 54 kg

- Trên 51 kg đến 54 kg

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

4. Số lượng VĐV tham gia:

4.1. Thi Quyền:

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi.

- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 2 nội dung.

4.2. Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

5. Luật thi đấu và thời gian thi đấu:

5.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam do Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

5.2. Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (*áo giáp, găng tay, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức trang bị*)

5.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. Ban tổ chức sẽ bố trí cân để các VĐV cân thử, điều chỉnh danh sách đăng ký chính thức trước buổi họp chuyên môn, bốc thăm xếp lịch.

5.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

5.5. Thời gian thi đấu đối kháng:

- Trung học cơ sở: mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1 phút 30, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;

- Trung học phổ thông: mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 2 phút, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 – Chương I

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 20. MÔN BÓNG RỔ (4)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 – Chương I

2. Nội dung thi đấu: Đồng đội nam, nữ.

2.1. Thi đấu tại khu vực: THCS nam, nữ.

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ: THPT nam, nữ.

3. Thể thức thi đấu: Đồng đội nam và nữ

3.1. Có từ 32 đội trở xuống (thi đấu vòng tròn 1 lượt theo bảng)

- Giai đoạn 1: Chia bảng đấu vòng tròn tính điểm, chọn nhất, nhì bảng vào giai đoạn II;

- Giai đoạn 2: Đấu loại trực tiếp cho đến trận chung kết (nhất bảng này gặp nhì bảng kia).

3.2. Có trên 32 đội: Đấu loại trực tiếp

4. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành năm 2010 của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

5.3. Các đơn vị đăng cai tổ chức HKPD khu vực và toàn quốc được ưu tiên chọn làm hạt giống.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7- Chương I.

Tính điểm và xếp hạng: theo Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

Điều 21. MÔN THỂ DỤC (12)

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I

2. Nội dung:

Mỗi đội phải dự thi 3 bài (1 bài qui định + 2 bài tự chọn)

- Bài qui định Thể dục cơ bản dành cho TH, THCS, THPT (theo phụ lục 1 đính kèm);

- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 3 người;

- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 8 người.

2.1. Thi đấu tại khu vực: (12 nội dung)

- TH: Nhóm 1: Lớp 1 – 3; Nhóm 2: Lớp 4 – 5.

- THCS.

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ: THPT.

2.3. Hướng dẫn chi tiết nội dung thi được quy định ở phần phụ lục 1 đính kèm

3. Số lượng VĐV: mỗi đơn vị được cử một đội gồm 15 VĐV tham dự ở 3 nội dung (có nam và nữ. Đối với bài qui định và tự chọn nhóm 8 người bắt buộc phải có ít nhất 1 VĐV nam). Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 2 nội dung cho mỗi cấp học (riêng TH cử theo nhóm mỗi nhóm một đội).

Các đội phải nộp danh sách thi đấu chính thức trước khi nội dung thi đấu bắt đầu (trước 24 giờ). Các danh sách thi đấu thay đổi thông báo muộn không được chấp nhận.

4. Thể thức thi đấu: Đồng đội

5. Luật thi đấu: Áp dụng luật thể dục Aerobic hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Các quy định khác:

6.1. Trang phục: Các đội ra sân thi đấu trong trang phục qui định thể dục Aerobic (áo liền quần + giày thể thao + đối với nữ phải mang tất liền quần màu da chân). Được quy định ở phần phụ lục 1 đính kèm.

6.2. HLV hay đội trưởng ra sân thi đấu cũng phải trong trang phục thể thao.

6.3 Tại lễ khai mạc và bế mạc tất cả các VĐV của các đơn vị phải mặc đồng phục chính thức của đơn vị. Trong lễ trao huy chương VĐV phải mặc trang phục thi đấu.

7. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Ngoài những quy định trên đây, những yêu cầu cụ thể của môn Thể dục theo hướng dẫn tại phụ lục 1 đính kèm.

Điều 22. MÔN ĐẨY GẬY (28)

1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi: Theo qui định của mục 2, Điều 4, Chương I.

2.1. Thi đấu tại khu vực: THCS.

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg;

- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.

2.2. Thi đấu toàn quốc tại Cần Thơ: THPT

- Nam thi đấu 8 hạng cân: Đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62kg, đến 65kg;

- Nữ thi đấu 8 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56kg, đến 59kg, đến 62kg.

3. Thể thức thi đấu : Tuỳ theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.

4. Số lượng VĐV tham gia:

Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV thi đấu cho mỗi hạng cân.

5. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy do Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi hạng cân.

Chương III

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 23. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật

1.1. Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

1.2. Không giải quyết các khiếu nại về chuyên môn đối với môn Thể dục.

2. Các khiếu nại về nhân sự: Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức cuộc thi. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 1 tháng sau khi HKPD toàn quốc kết thúc) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 24. KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng như sau:

1.1. Tặng Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và giải thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

1.2. Tặng cờ nhất, nhì, ba và giải thưởng của từng môn thi trong chương trình HKPD cho các đơn vị tại khu vực và toàn quốc (tính theo điểm các nội dung thi của môn đó tại khu vực và toàn quốc)

1.3. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các cán bộ, thành viên Ban Tổ chức có thành tích xuất sắc tại HKPD Toàn quốc.

1.4. Cấp Giấy chứng nhận "Huy chương" cho các học sinh đạt thành tích xếp hạng từ thứ nhất đến thứ ba ở các nội dung thi của HKPD.

1.5. Tặng cờ và giải thưởng cho 10 đơn vị có thành tích xuất sắc (được xếp hạng theo điểm từ 1 đến 10) và 20 đơn vị có thành tích khá (được xếp hạng theo điểm từ 11 đến 30) trong HKPD Toàn quốc.

1.6. Tặng cờ cho 10 đơn vị có thành tích thi đấu cao nhất tại HKPD (theo thứ tự xếp hạng về tổng số điểm) cho 19 tỉnh miền núi, Tây nguyên là các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hoà Bình, Yên Bái, Lào Cai, Cao Bằng, Tuyên Quang,

Lạng Sơn, Hà Giang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bắc Giang, Phú Thọ, (không tặng cờ cho các đơn vị đã nhận cờ xuất sắc hoặc cờ khá).

1.7. Tặng giải thưởng cho các VĐV phá kỷ lục HKPD và huấn luyện viên của các đơn vị đó.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng cờ cho 10 đơn vị được xếp hạng từ 1 đến 10 (theo kết quả tổng sắp huy chương của các đơn vị đạt được tại HKPD).

3. Đối với các trường, quận, huyện, tỉnh, thành phố có phong trào Hội khỏe Phù Đổng xuất sắc được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen (có văn bản hướng dẫn riêng).

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen cho các sở giáo dục và đào tạo và các cá nhân đạt thành tích xuất sắc về công tác giáo dục thể chất giai đoạn 2008 – 2016 (có văn bản hướng dẫn riêng).

Điều 25. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức HKPD, Ban Tổ chức các cuộc thi khu vực và từng môn thể thao trong chương trình HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm HKPD của đơn vị đó.

3. Ban Tổ chức HKPD sẽ kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra Bộ xử lý theo mức độ vi phạm, thông báo toàn quốc và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao”.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa